

Bản án số: 850/2026/HNGĐ-ST.  
Ngày: 17/6/2026.  
V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Quốc Tuấn.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn M Tú.**

**Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2026/HNGĐST ngày 24/4/2026 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2026/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Trần Thu A**, sinh năm 1996;

HKTT: 10 NNV, phường YH, Thành phố HN.

Nơi ở hiện tại: Số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN. (có mặt)

**- Bị đơn: Anh Vũ Đức M**, sinh năm 1993.

HKTT: Số 1 ngõ 219 ngách 16 hẻm 10 NNV, phường YH, Thành phố HN.

Nơi ở hiện tại: Số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thu A trình bày:**

Về tình cảm: Tôi và anh Vũ Đức M kết hôn ngày 31/5/2021 tại UBND phường TH, quận CG, Thành phố HN. Sau khi kết hôn chúng tôi thuê nhà và

chung sống tại Số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN. Đến khoảng năm 12/2023, chúng tôi bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 1/2025 đến nay, mặc dù vợ chồng vẫn sống cùng một nhà nhưng đã sinh hoạt riêng, ly thân và chỉ trao đổi các vấn đề liên quan đến con chung nếu cần. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vậy, tôi đề nghị được ly hôn với anh Vũ Đức M.

Về con chung: Tôi và anh Vũ Đức M có 01 (một) con chung là cháu Vũ M A (nữ), sinh ngày 23/12/2021. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ M A. Cháu Vũ M A đang sống cùng tôi và anh Vũ Đức M tại số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN. Cháu M A đang học tại Trường mầm non Trung Hòa. Hiện tôi làm nhân viên mua hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại ANC Việt Nam thu nhập khoảng 15-17 triệu/tháng. Sau khi ly hôn, tôi và con sẽ ở nhà ông bà Ngoại tại địa chỉ: Số 1 ngõ 219 ngách 16 hẻm 10 NNV, phường YH, Thành phố HN. Ông bà Ngoại có đơn đồng ý cho tôi và con sinh sống tại nhà ông bà Ngoại. Trường mầm non mà cháu M A học cách nhà ông bà ngoại khoảng 300m. Cháu M A ở cùng mẹ và ông bà ngoại sẽ được ông bà và các cô bác cùng tôi chăm sóc, đưa đón.

Về cấp dưỡng, tôi yêu cầu anh Vũ Đức M cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn, anh Vũ Đức M trình bày:**

Về tình cảm : Tôi và chị Trần Thu A kết hôn ngày 31/5/2021 tại UBND phường TH, quận CG, Thành phố HN. Sau khi kết hôn chúng tôi cùng thuê nhà và chung sống tại Số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN. Đến khoảng năm 12/2023 chúng tôi bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng không còn, tôi đồng ý ly hôn với chị Trần Thu A.

Về con chung: Tôi và chị Trần Thu A có 01 (một) con chung là cháu Vũ M A (nữ), sinh ngày 23/12/2021. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ M A. Tôi không yêu cầu chị Trần Thu A cấp dưỡng nuôi con. Cháu Vũ M A đang sống cùng tôi và chị Trần Thu A đang sống tại: Số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN.

Chúng tôi cùng thuê căn nhà tại địa chỉ trên từ sau thời điểm kết hôn đến nay. Hiện nay tôi đang công tác tại Cục B01 Bộ Công an, thu nhập hàng tháng của tôi là 21 triệu/tháng. Sau khi ly hôn, tôi vẫn sẽ thuê nhà tại địa chỉ: Số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN. Khoảng năm 2028, tôi nhận được nhà ở

xã hội được phân tại Dương Nội, tôi sẽ cùng cháu chuyển về đó ở. Tôi không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị A được nuôi con, tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thu A và anh Vũ Đức M giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử, Thẩm phán và hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục, thời hạn mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thu A.

Về chon chung: Anh Vũ Đức M và chị Trần Thu A có 01 (một) con chung là cháu Vũ M A (nữ), sinh ngày 23/12/2021. Xét thấy cháu M A là nữ hiện còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị A có chỗ ở và thu nhập ổn định nên đề nghị Toà án giao cháu M A cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị A đối với anh M là 3.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh M và chị A đều không đề nghị Toà án giải quyết nên đề nghị không giải quyết.

**Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng:**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Đức M hiện đang sinh sống tại số Số 35 ngõ 139/27 NNV, phường YH, Thành phố HN. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 Hà Nội theo điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện, nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu A và anh Vũ Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 31/5/2021 tại UBND phường TH, quận CG, Thành phố HN. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: Quá trình giải quyết và tại phiên toà, chị A và anh M đều thừa nhận tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đều thống nhất ly hôn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh Vũ Đức M và chị Trần Thu A có 01 (một) con chung là cháu Vũ M A (nữ), sinh ngày 23/12/2021. Quá trình giải quyết, chị A và anh M đều có nguyện vọng được nuôi con. Nhận thấy: cháu M A là con gái mới 05 tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ khi sinh ra đến nay, cháu M A ở cùng chị A và chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu. Chị A có chỗ ở và thu nhập ổn định. Vì vậy, ly hôn cần giao cháu M A cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết và tại phiên toà, chị A yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Anh M đề nghị cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy: yêu cầu cấp dưỡng của chị A đối với anh M là phù hợp với mặt bằng chi phí hiện tại tại Hà Nội, phù hợp với thu nhập của anh M. Do vậy, cần buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị A và anh M không yêu cầu nên Toà không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên!***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 203; 227; 235; 244; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thu A đối với anh Vũ Đức M. Chị Trần Thu A được ly hôn với anh Vũ Đức M.

**2. Về con chung:** Chị Trần Thu A và anh Vũ Đức M và có 01 (một) con chung là cháu Vũ M A (nữ), sinh ngày 23/12/2021. Giao cho chị Trần Thu A trực tiếp nuôi con chung là cháu Vũ M A. Anh Vũ Đức M phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng) kể từ tháng 7/2026 đến khi cháu Vũ M A đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Đức M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản (động sản, bất động sản):** Chị Trần Thu A và anh Vũ Đức M không yêu cầu nên tòa không giải quyết.

**4. Về nợ:** Chị Trần Thu A và anh Vũ Đức M không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

**5. Về án phí:** Chị Trần Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009943 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Thu A và anh Vũ Đức M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND ND khu vực 4.
- Dương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Tuấn**